

Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới

TS. HOÀNG ANH THAO

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: anhthao.ajc@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 10 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: *Đội ngũ trí thức có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hoạch định chính sách; nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học kỹ thuật cũng như trong công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn và phát triển nền văn hóa và sáng tạo nghệ thuật. Trí thức là lực lượng có trí tuệ, năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo cao nhất trong lực lượng lao động. Nhận thức rõ tầm quan trọng của đội ngũ này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Sau 15 thực hiện Nghị quyết 27, đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển ngày càng lớn mạnh và có những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bối cảnh mới đang đặt ra những yêu cầu, thách thức mới và đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh để đảm đương có hiệu quả sứ mệnh của mình trong tình hình mới.*

Từ khóa: *đội ngũ trí thức, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

Abstract: *The intellectual workforce plays a particularly important role in policy-making processes; research, innovation, and application of science and technology as well as in the training and enhancement of the quality of human resources, preservation and development of culture and artistic creativity. Intellectuals are the workforce with the highest intellect, capacity, qualities, and creative thinking among the labor force. Recognizing the importance of this workforce, the Central Party Committee of the 10th term issued Resolution No. 27-NQ/TW dated August 6, 2008, on "Building an intellectual workforce during the period of national industrialization and modernization". After 15 years of implementing Resolution 27, Vietnam's intellectual workforce has grown stronger and made practical and effective contributions to the cause of building and defending the homeland during the period of national industrialization and modernization. The new context poses new requirements, challenges, and demands specific solutions to continue building and developing an increasingly strong intellectual workforce to effectively fulfill its mission in the new situation.*

Keywords: *intellectual workforce, industrialization, modernization.*

1. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong 15 năm qua

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương khoá X

ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW, các cấp uỷ, tổ chức đảng từ trung ương tới địa phương đã tổ chức học tập quán triệt, cụ thể hoá bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện. Sau đó, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 27

phù hợp với từng giai đoạn, với từng nhóm đối tượng, Đảng ta tiếp tục ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, quyết định. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 *Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý đều là sự tiếp nối, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết 27*. Cùng với đó là Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị *Về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI, số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*; Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII, số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 *Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*; Kết luận số 52/KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư *Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Các nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng đều nhấn mạnh vị trí, vai trò ngày càng quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng của đất nước. Để phù hợp với yêu cầu mới của đất nước và vai trò của đội ngũ trí thức nước nhà, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: ☐ **Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới**⁽¹⁾.

2. Tình hình mới đòi hỏi xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh

Những tác động từ sự phát triển chung của thế giới đang đặt ra những thách thức mới với đội ngũ trí thức nói chung, với trí thức Việt Nam nói riêng.

Thứ nhất, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động tới việc điều chỉnh mô hình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Với đặc điểm nổi bật là dựa vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao và mang lại sản phẩm từ hội tụ các lĩnh vực công nghệ cao như; trí tuệ nhân tạo, kết nối thông minh..., cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ tới một số ngành, lĩnh vực như: sản xuất - tự động hóa, giao thông, tài chính - ngân hàng, giáo dục, y tế, nông nghiệp... Theo các chuyên gia kinh tế, mô hình tăng trưởng theo hướng tranh thủ các thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ xanh vào sản xuất là xu hướng chủ đạo, phổ biến ở tất cả quốc gia trên thế giới hiện nay. Vì vậy, quốc gia nào có thể tận dụng tốt nhất các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất vào sản xuất sẽ có cơ hội thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh nhất.

Thứ hai, vai trò của khoa học và công nghệ đối với trật tự thế giới mới. Công nghệ sẽ là yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng trong cạnh tranh giữa các quốc gia, thậm chí là yếu tố quyết định chính trong các cuộc cạnh tranh trong trật tự thế giới mới bởi công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, điện toán lượng tử sẽ tạo ra những thay đổi mang tính đột phá, theo cấp số nhân.

Thứ ba, sự phát triển khoa học và công nghệ đòi hỏi khả năng làm chủ ứng dụng công nghệ của đội ngũ trí thức. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã tạo ra robot, công cụ, ứng dụng mới với những ưu thế không thể phủ nhận, có thể kể tới như ứng dụng Chat Generative Pre - training Transformer (ChatGPT) do công ty OpenAI của Mỹ phát triển và ra mắt vào tháng

11/2022 đang rất được quan tâm trong thời gian gần đây. Thậm chí còn có những tranh luận rằng ứng dụng này có thể khiến một số nghề nghiệp như giáo viên, bác sĩ, nhà báo, nhân viên ngân hàng và nhiều nghề khác bị thay thế. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ trí thức là phải có năng lực để làm chủ công nghệ, không để mình trở thành nạn nhân của sáng tạo công nghệ.

Bên cạnh đó, bối cảnh trong nước cũng đòi hỏi đội ngũ trí thức phải có những nỗ lực phấn đấu để thích ứng và thể hiện rõ vai trò của mình.

Một là, các mục tiêu phát triển trung và dài hạn mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định mục tiêu tổng quát là "đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"⁽²⁾. Đại hội XIII cũng xác định những cột mốc quan trọng phấn đấu đạt được: đến năm 2025, là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao⁽³⁾. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát và cụ thể đó, định hướng liên quan đến phát triển khoa học công nghệ và phát triển con người là một trong mười hai định hướng chiến lược để phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 được Đại hội xác định: "Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội"⁽⁴⁾.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những vấn đề Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Để tạo nguồn lực cho việc hiện thực hóa các mục tiêu trung hạn, dài hạn của đất nước. Một trong ba đột phá chiến lược đã được Đại hội XIII xác định là "Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao"⁽⁵⁾; tập trung ưu tiên phát triển nguồn

nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Ba là, sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2030. Trong giai đoạn tới, nền kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt, kinh tế vĩ mô ổn định. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt với những thách thức như: thời kỳ dân số vàng dần kết thúc dẫn tới xu hướng già hóa dân số nhanh gây ra nhiều biến động; ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu tác động ngày càng lớn, trở thành một trong những lực cản của sự phát triển bền vững của quốc gia. Để Việt Nam thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển trên thế giới và khu vực đòi hỏi phải khơi dậy và phát huy được sức sáng tạo của đội ngũ trí thức - bộ phận tiên phong của lực lượng sản xuất trong những năm tiếp theo.

Bốn là, sự đổi mới mô hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo đòi hỏi ngày càng nhiều nguồn nhân lực chất lượng cao. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Đại hội Đảng XIII xác định là "Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số"⁽⁶⁾. Tăng năng suất, tiến bộ khoa học và đổi mới sáng tạo sẽ là điểm tựa quan trọng của mô hình tăng trưởng mới. Mô hình này đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao hơn.

Năm là, những thách thức để phát triển nền kinh tế bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, Việt Nam sẽ phải đối diện với những vấn đề thách thức để phát triển bền vững như: biến đổi khí hậu, dịch bệnh; khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững của nguồn tài nguyên, nước và đất đai, tác động tiêu cực của quá trình đô thị hóa, già hóa dân

số □ Để vượt qua được những thách thức không nhỏ này, đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững toàn diện về cả kinh tế, xã hội và môi trường đòi hỏi phải khơi dậy và phát huy được sự đóng góp về công sức, trí tuệ của đội ngũ trí thức cả nước.

3. Một số giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các cấp, các ngành cần có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của trí thức đối với sự phát triển của đất nước, của địa phương, của ngành, của cơ quan đơn vị. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là người đứng đầu cần nhìn nhận rõ trách nhiệm của bản thân trong việc động viên, khích lệ, tạo động lực và điều kiện cho trí thức phát huy được trí tuệ của mình đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, địa phương, đơn vị, đất nước. Cần thực hiện tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng và Nhà nước tiếp tục có chủ trương định hướng, chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo. Các cấp, các ngành, các địa phương cần quan tâm gắn việc phát triển đội ngũ trí thức với công tác xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương. Trong phân công nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị, các đồng chí cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị cần trực tiếp tham gia chỉ đạo thực hiện công tác phát triển đội ngũ trí thức. Cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức, thấy được những điểm sáng để động viên, khích lệ, nhân rộng; đồng thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện để điều chỉnh, bổ sung, xử lý kịp thời. Cần

thực hiện nghiêm minh, công bằng, dân chủ, khách quan, minh bạch chính sách khen thưởng, kỷ luật đối với các cấp, các ngành, địa phương, các cá nhân trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ chế thúc đẩy tinh thần nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của trí thức, đặc biệt là chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ để bảo vệ giá trị sáng tạo của đội ngũ trí thức. Đối với việc quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động bộ máy cũng như hoạt động chuyên môn của các tổ chức, đơn vị nghiên cứu, giảng dạy, sáng tạo nghệ thuật thì cần nghiên cứu cơ chế, chính sách theo hướng thúc đẩy quyền tự chủ của các tổ chức này. Để đội ngũ trí thức tiếp cận được sự phát triển của các quốc gia tiên tiến, cần tiếp tục tạo lập môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, tự do học thuật; hoàn thiện quy chuẩn về đạo đức trong nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế.

Thứ ba, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức. Đối với học sinh và sinh viên, cần đổi mới giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, sở trường, năng khiếu của học sinh, sinh viên. Duy trì mô hình đào tạo sinh viên tài năng trong các trường đại học để phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những sinh viên ưu tú. Thực hiện phương pháp giáo dục đổi mới, tạo không khí dân chủ khoa học, tự do học thuật thực chất, cởi mở và bình đẳng trước khoa học của giảng viên và sinh viên, học sinh. Trong các cơ sở đào tạo cần chú trọng việc khích lệ, đề cao việc trau dồi tinh thần khoa học, tư duy sáng tạo; dám sáng tạo, dám chấp nhận thất bại. Nghiên cứu và thực hiện hiệu quả việc đào tạo đội ngũ trí thức phù hợp với nhu cầu của xã hội; muốn vậy cần thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ giữa ba chủ thể: doanh nghiệp - trường đại học - viện nghiên cứu, trong đó lấy doanh nghiệp và thị trường làm định hướng để đào tạo,

bồi dưỡng đội ngũ trí thức. Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ đào tạo sau đại học theo hướng chuyên sâu, thực chất, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch chính sách tuyển chọn, thu hút đội ngũ trí thức trẻ, cán bộ có trình độ chuyên môn đi học tập dài hạn và ngắn hạn ở nước ngoài, gắn đào tạo trong nước và hợp tác quốc tế, đặc biệt là các nước phát triển. Đối với các lĩnh vực then chốt cần quan tâm việc cập nhật kiến thức cho cán bộ chuyên sâu phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Thí điểm các mô hình giáo dục suốt đời với đặc điểm có tính mở, tính hiện đại, tính tự chủ, tính liên kết cao để trí thức có điều kiện tự nâng cao trình độ, năng lực của bản thân thuận lợi hơn.

Thứ tư, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức hoạt động hiệu quả. Các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị cần cụ thể hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung của đội ngũ trí thức thành các chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm riêng, điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị, lĩnh vực. Mỗi ngành, lĩnh vực cần chủ động xây dựng cơ chế kích lệ sự chủ động, sáng tạo, khơi dậy mong muốn khát vọng cống hiến của đội ngũ trí thức; đặc biệt khuyến khích sự tham gia của đội ngũ trí thức vào quá trình hoạch định, tư vấn, phản biện chính sách, góp phần nâng cao chất lượng của chính sách. Các cơ quan, địa phương, đơn vị cần dám nghĩ, dám làm, cởi mở, ủng hộ tinh thần đổi mới sáng tạo, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm những sản phẩm sáng tạo mới của trí thức.

Thứ năm, tăng cường đầu tư tài chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của đội ngũ trí thức. Nhà nước cần ưu tiên đầu tư tài chính cho phát triển trí thức, đặc biệt là trí thức trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế. Tiếp tục hoàn thiện chính sách khuyến khích các

doanh nghiệp, tổ chức xã hội thành lập quỹ phát triển tài năng trao tặng học bổng cho học sinh, sinh viên xuất sắc. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển lực lượng đội ngũ trí thức cả về chất và lượng. Các ngành, các cơ sở nghiên cứu cần có chính sách ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các viện/trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trang thiết bị máy móc, cơ sở dữ liệu theo hướng hiện đại, tiệm cận với điều kiện quốc tế và khu vực, đặc biệt là đối với những ngành Việt Nam có lợi thế.

Trong suốt tiến trình lịch sử, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Để xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh về cả chất và lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới đòi hỏi các chủ thể có liên quan thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao, thái độ thật sự nghiêm túc, có sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào tình hình thực tiễn từng địa phương, đơn vị, lĩnh vực./.

(1) Ban Chấp hành Trung ương (2008), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X, số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

(2) Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.*

(3) Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

(4) Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 Bộ Chính trị Về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

(5) Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI, số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

(6) Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý.*